

Bản án số: 22/2024/HS-PT
Ngày 29-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hà Giang;
2. Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/02/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 337/HSPT ngày 15/12/2023 đối với bị cáo Phan Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 1950; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: Thôn M, xã T, huyện L, Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/10; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Phan Quốc T (đã chết); Mẹ đẻ: Lành Thị P (đã chết); Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1959 (đã chết); Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; Anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Bản án số 11/HSST ngày 19/6/1990 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phan Văn Đ 04 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/02/1990. Đ đã chấp hành xong bản án.

Bản án số 06/HSST ngày 05/3/1994 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Phan Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Đ đã chấp hành xong bản án.

Bản án số 11/HSST ngày 19/4/1999 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Phan Văn Đ 12 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng, phải chịu 50.000 đồng án phí sơ thẩm. Ngày 30/4/2000, Đ đã chấp hành xong bản án.

Bản án số 24/HSST ngày 13/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn và bản án số 77/2009/HSPT ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt Phan Văn Đ 01 năm tù về tội Đánh bạc, , phạt bổ sung 3.000.000đ xung quỹ nhà nước, phải chịu 50.000 đồng án phí sơ thẩm. Tổng số tiền đánh bạc là 6.250.000 đồng. Ngày 08/8/2018, Đ chấp hành xong tiền phạt, án phí.

Bản án số 95/HSST ngày 18/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn và Bản án số 29/2010/HSPT ngày 01/04/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Phan Văn Đ 02 năm tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 77/2009/HSPT ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm tù, phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Tháng 5/2010 Đ chấp hành xong án phí. Ngày 14/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 12/7/2023, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2023, bị cáo Vương Văn H rủ bị cáo Lương Văn Q đến thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đánh bạc. Quân đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 98E1-737.34 sang nhà H để chờ H đi đánh bạc. Khi đi H cầm theo 04 (bốn) chiếc băng ví do H làm từ trước. Sau đó Q chở H đi đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T1 ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại đây T1, H và Q rủ nhau ra vườn cam của gia đình

anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã T, huyện L, cách nhà T1 300m để đánh bạc. Khi đi ra địa điểm đánh bạc T1 cầm theo bao tải chứa màu xanh bên trong đựng 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) thanh tre đã được chẻ nhỏ, dẹt, 01 (một) chiếc đĩa sứ, 01 (một) chiếc bát, 01 (một) con dao phay, 01 (một) khúc gỗ, 01 (một) chiếc bút dạ mực đen và 11 (mười một) chiếc ghế nhựa. Đến nơi, T1 trải bát xuống nền đất, lấy ghế, bát, đĩa, thanh tre, bút dạ và con dao phay ra. Lúc này có bị cáo Lý Văn N đến, N lấy thanh tre đã chẻ nhỏ dẹt, dùng miếng gỗ để kê và lấy con dao phay chặt làm 04 (bốn) quân vị rồi lấy bút dạ tô một mặt đen, một mặt còn lại để nguyên dạng. Khi N đang làm quân vị thì có các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Đức Đ1, Hoàng Văn S và Phạm Văn H1 đến. Sau đó N, H, Đ, Q, Đ1, S và H1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi đánh bạc, Nhật xóc cái, H cầm bảng vị và những người còn lại đánh cửa. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Người xóc cái cho bốn quân vị được làm bằng tre vót nhỏ dẹt, một mặt màu đen, một mặt để nguyên dạng vào trong chiếc đĩa sứ rồi lấy chiếc bát sứ úp lên rồi xóc đều lên. Khi người xóc cái xóc xong thì đặt xuống chiếu, mọi người bắt đầu đặt tiền. Quy ước bên tay phải người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái người xóc cái là bên lẻ. Tùy theo từng ván bạc những người đánh cửa đặt tiền đánh chẵn, lẻ khác nhau, ai đánh bạc bên nào thì đặt tiền bên đó. Khi không còn ai đặt tiền nữa thì người xóc cái mở bát ra nếu 04 quân vị đều là màu trắng hoặc 04 quân vị đều là màu đen hoặc 02 quân vị màu đen, 02 quân vị màu trắng thì người đặt tiền ở bên cửa chẵn thắng bạc. Còn nếu mở bát ra có 01 quân vị màu đen, 03 quân vị màu trắng hoặc 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu đen thì những người đặt tiền ở bên cửa lẻ thắng bạc, tỉ lệ được thua là 1/1. Lúc này người xóc cái sẽ lấy tiền của những người thua bạc trả cho người thắng bạc. Trong ván bạc, thừa tiền thì người xóc cái sẽ được hưởng, thiếu tiền thì người xóc cái lấy tiền mình trả cho người thắng. Trong quá trình đánh bạc nếu ai chơi bằng vị sẽ đánh bạc với H. Bảng vị được H làm bằng bìa cát tông, trên bảng vị được chia thành 04 ô gồm 01 ô đen, 03 ô trắng; 01 ô trắng, 03 ô đen; 04 ô trắng hoặc 04 ô đen. Ai muốn đánh bằng vị thì đặt tiền vào ô tương ứng trong bảng vị. Khi người xóc cái mở bát ra nếu 04 quân vị trùng với ô nào trên bảng vị thì người đặt tiền ở ô đó sẽ thắng bạc, ngược lại nếu không trùng thì sẽ thua. H là người giam tiền của người chơi đặt tại bảng vị, tỉ lệ thắng khi chơi bằng vị gấp 3 lần số tiền đặt cược còn nếu thua thì sẽ bị mất số tiền cược. T1 không tham gia đánh bạc nhưng có thu tiền của N, H, H1 và một người chơi nữa T1 không nhớ là ai, mỗi người 50.000 đồng/người, được tổng 200.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công huyện L phát hiện, bắt giữ

được H, Đ1 và Đ, các đối tượng còn lại bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.050.000 đồng; 01 (một) đĩa bằng sứ, một mặt in hoa văn, mặt sau in chữ “BT”; 01 (một) bát con bằng sứ, bên ngoài in hoa văn, phần đáy bát bên ngoài in chữ “BT”; 04 (bốn) quân vị bằng tre một mặt màu đen, một mặt nguyên dạng; 11 (mười một) chiếc ghế bằng nhựa, trong đó có 05 (năm) chiếc ghế màu đỏ, 06 (sáu) chiếc ghế màu xanh; 01 (một) bạt (dạng phong) kích thước (150x220)cm, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ in chữ “NGÀY HỘI ĐẠI HỘI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC”; 04 (bốn) tờ bìa bằng vị đều có kích thước (8,5x12)cm; 01 (một) bao tải dừa màu xanh; 01 (một) bút dạ màu đen, trắng, mực màu đen; 01 (một) dao phay dài 28,5cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng, phần cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16,5cm, phần rộng nhất lưỡi dao 7cm, lưỡi dao bọc bằng giấy màu trắng, quần băng dính màu xanh; 01 (một) mảnh tre khô, kích thước (14,5x1,4x1)cm; 01 (một) miếng gỗ hình hộp, kích thước (10x7,5x6,5)cm; 01 (một) khúc gỗ hình trụ, kích thước (31x3)cm; Ngoài ra còn thu giữ của H 01 (một) điện thoại di động Masstel, màu vàng và số tiền 1.610.000 đồng tại túi quần; thu giữ của Đ1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại 6 plus, màu gold và số tiền 578.000 đồng; thu giữ của Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, A48, màu đen và số tiền 86.000 đồng và 05 xe mô tô, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 98N1-4727; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98E1-73734; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe dream, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98L4-8854; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98E1-43904; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave, màu sơn xám, biển kiểm soát 98E1-059.26.

Ngày 03, 9, 12, 19/7/2023 Lương Văn Q, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lý Văn N và Hoàng Văn S lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi phạm tội, số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

Lý Văn N khai là người làm quân vị, xóc cái, khi tham gia đánh bạc N có 170.000 đồng, N nộp cho T1 50.000 đồng, số tiền còn lại N sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang N đang thua còn 100.000 đồng và N cầm theo khi bỏ chạy. Quá trình điều tra N đã giao nộp lại số tiền 100.000 đồng.

Vương Văn H khai là người cầm bằng vị, trước khi tham gia đánh bạc H có 4.110.000 đồng, khi bắt đầu đánh bạc H bỏ ra 2.500.000 đồng để sử dụng

đánh bạc, H nộp cho T1 50.000 đồng. Khi bắt quả tang, H đang thua, còn khoảng 2.000.000 đồng đang cầm trên tay đã để xuống chiếu bạc. Số tiền 1.610.000 H cất trong túi quần đã giao nộp cho Cơ quan công an, H xác định nếu thua hết số tiền trước đó đã bỏ ra đánh bạc H sẽ sử dụng tiếp số tiền 1.610.000 đồng để đánh bạc.

Bùi Đức Đ1 khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.078.000 đồng, Đ1 bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua 150.000 đồng, còn 350.000 đồng bị rơi xuống chiếu bạc. Số tiền 578.000 đồng bị thu giữ để trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Phan Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc Đ có 286.000 đồng, Đ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, Đ đã thua hết số tiền 200.000 đồng. Số tiền 86.000 đồng Đ để trong túi quần và đã giao nộp không sử dụng vào mục đích đánh bạc

Lương Văn Q khai sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

Phạm Văn H1 khai khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng, nộp 50.000 đồng nộp cho T1 và sử dụng 150.000 đồng H1 đánh bạc. Khi bắt quả tang H1 đã thua hết số tiền trên.

Hoàng Văn S khai sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang đã bị thua hết tiền.

Nguyễn Văn T1 không tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để cho những người khác đánh bạc, thu lợi số tiền 200.000 đồng.

Ngày 20/7/2023, Phan Văn Đ giao nộp 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy số 0119353, tên chủ xe Phạm Bá K, biển số đăng ký 98L4-8854. Ngày 18/8/2023, Bùi Đức Đ1 giao nộp 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy số 006282, tên chủ xe Bùi Đức Đ1, biển số đăng ký 98N1-4727. Ngày 20/8/2023, anh Lương Thanh L1, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Ổ, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là con trai của Lương Văn Q) giao nộp 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 070636, tên chủ xe Lường Thanh L2, biển số đăng ký 98E1-737.34. Ngày 25/8/2023, anh Lý Văn Đ2, sinh năm 1977, trú tại thôn H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giao nộp 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 024925, tên chủ xe Trương Văn B, biển số đăng ký 98E1-439.04. Ngày 27/8/2023, chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C huyện L, tỉnh Bắc Giang (là vợ của Phạm Văn H1) giao nộp 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 006588, tên chủ xe Nguyễn Thị N1, biển số đăng ký 98E1-059.26. Đối với 05 chiếc xe mô tô đã thu giữ, quá trình điều tra, xác minh thông tin những chiếc xe trên

không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng của vụ án khác và không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-LN ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lý Văn N, Vương Văn H, Bùi Đức Đ1, Phan Văn Đ, Lương Văn Q, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn S đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2023/HS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm 0, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 12/7/2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án đối với các bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 16/11/2023 các bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 29/02/2024, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các bị cáo kháng cáo là: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phan Văn Đ có nộp tài liệu thể hiện bố bị cáo là cụ Phan Quốc T được tặng huy chương chiến thắng hạng nhì vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ: Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng tù xuống 07 tháng tù; không chấp nhận cho bị cáo xuống được hưởng án treo.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, tại vườn cam của gia đình anh Hoàng Văn T2 ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang các bị cáo gồm có Lý Văn Nhật, Vương Văn H, Bùi Đức Đ1, Phan Văn Đ, Lương Văn Q, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, đến 15 giờ 20 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện L bắt quả tang. T3 giữ toàn bộ tiền, công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.560.000 đồng. Trong đó bị cáo Phan Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền là 200.000đ.

Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Đ, HĐXX thấy:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo tham gia đánh bạc với các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[3.2]. Xét về vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 8.560.000 đồng, trong đó bị cáo Phan Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền là

200.000đ, là một trong các bị cáo có số tiền thấp nhất trong số các bị cáo tham gia nên bị cáo có vai trò thứ yếu như bản án sơ thẩm đã nhận định.

Căn cứ vào các tình tiết và mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án, HĐXX phúc thẩm thấy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mức độ bị cáo tham gia cũng như vị trí, vai trò đồng phạm và tội danh, điều khoản của BLHS đã quy định.

[3.3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai, báo ăn năn hối cải và tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo trên 70 tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phan Văn Đ có nộp tài liệu thể hiện bố bị cáo là cụ Phan Quốc T được tặng huy chương chiến thắng hạng nhì vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được HĐXX chấp nhận và bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm 0, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù từ tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, từ ngày 03/7/2023 đến ngày 12/7/2023.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TAND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu